

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày: 17/8/2020  
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyên.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Võ Hùng Dương.
2. Ông Nguyễn Văn Hiệp.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Quyết là Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:*** Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2020, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Mai Diễm C, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ liên lạc: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Ông Dương Văn C, sinh năm 1971; địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Trong đơn khởi kiện ngày 12/6/2020 và tại bản tự khai ngày 16/7/2020, nguyên đơn bà Mai Diễm C trình bày:***

Bà Mai Diễm C và ông Dương Văn C là vợ chồng, sống chung với nhau từ năm 2001, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND phường P theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 107, quyền số 01/2001 ngày 27/9/2001. Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc nhưng từ năm 2015 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do ông C thường xuyên uống rượu, cư xử thô lỗ với vợ con và không chăm lo kinh tế gia đình. Bà C và gia đình hai bên đã cố gắng khuyên nhủ và hàn gắn nhưng ông C không thay đổi nên tình cảm vợ chồng nhạt phai. Đến cuối năm 2019, ông C còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác và đánh đập bà C nên bà C và 02 con đã về nhà mẹ ruột bà C tại phường Phú Cường sinh sống cho đến nay. Vì vậy, nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà C được ly hôn với ông C. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Mai H, sinh ngày 09/9/2001 và cháu Dương Mai H1 sinh ngày 05/6/2007, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Dương Mai H đã trên 18 tuổi nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mai Diễm C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Dương Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm. Về mặt nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Diễm C đối với bị đơn ông Dương Văn C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Mai Diễm C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Dương Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông C theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Diễm C và ông Dương Văn C là vợ chồng, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P theo Giấy

chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01/2001 ngày 27/9/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Theo đơn khởi kiện, bà C trình bày nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông C thường xuyên uống rượu bia, không chăm lo kinh tế gia đình, đánh đập bà C, mặc dù bà C đã cố gắng khuyên nhủ và cho ông C cơ hội để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2019, ông C còn có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên bà C và hai con đã bỏ về nhà mẹ ruột bà C tại phường Phú Cường sinh sống cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, bà C nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà C được ly hôn với ông C.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện việc vợ chồng bà C và ông C có mâu thuẫn hay không thì địa phương không rõ, vì vợ chồng bà C và ông C chưa trình báo địa phương về vấn đề mâu thuẫn gia đình. Xét thấy, thực tế bà C và ông C không còn sống chung với nhau cuối năm 2019 cho đến nay, cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bốn phận người đó, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Quá trình giải quyết vụ án, ông C đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và đã được triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải, xét xử nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án xem như ông C đã từ bỏ quyền trình bày để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và cũng cho thấy ông C không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa bà C và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà C yêu cầu được ly hôn với ông C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Mai Diễm C và ông Dương Văn C có 02 con chung là cháu Dương Mai H, sinh ngày 09/9/2001 và cháu Dương Mai H1 sinh ngày 05/6/2007. Đối với cháu Dương Mai H đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 23/7/2020 cháu Dương Mai H1 có nguyện vọng được sống với mẹ nên bà C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] về cấp dưỡng nuôi con: Do bà C không yêu cầu ông C cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 203, khoản 1 Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 59, khoản 1, 2 Điều 81 và các điều 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Diễm C đối với bị đơn ông Dương Văn C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Diễm C được ly hôn với ông Dương Văn C.

1.2. Về con chung: Giao cháu Dương Mai H1 sinh ngày 05/6/2007 cho bà Mai Diễm C được trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Dương Mai H đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Dương Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông Dương Văn C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Mai Diễm C thì bà Mai Diễm C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Dương Văn C.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên, khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Mai Diễm C phải chịu số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai**

thu tiền số AA/2016-0050074 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

**3.** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- C cục THADS TP. T;
- UBND phường P;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Thanh Tuyền**

